TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Bản án số: 03/2023/HS-ST Ngày 06/01/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Mỳ

2. Ông Phạm Việt Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Q B;** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: không; sinh ngày: 30/6/1999

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm G, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Q tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không ; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; bố: Đinh Văn T (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1972. trú tại : xóm G, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến ngày 01/12/2022 hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Đồng Văn N, sinh năm 2001 (có mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**** Người làm chứng:***

- Anh Lưu Bá Q, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Vũ Văn V, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: xóm B, xã Bản Ngoại, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/9/2022 Đinh Q B cùng với Lưu Bá Q, sinh năm 1995, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ và Đồng Văn N, (sinh năm 2001, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ) đến quán bia V Hằng thuộc xóm B, xã Bản Ngoại, huyện Đ để uống bia. Khi uống bia, B và N ngồi cạnh nhau còn Q ngồi phía đối diện. Sau khi uống được hết 02 ca bia thì giữa B và N xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân do N văng tục, chửi bậy đã được B nhắc nhở nhưng N không nghe mà còn tiếp tục văng tục và chửi B. Do bị chửi nên B đã dùng tay phải cầm chiếc cốc bằng thủy tinh dùng để uống bia ở trên mặt bàn đập 01 phát vào vùng trán và dùng tay trái tát 01 cái trúng vào má trái của N gây thương tích. Do bị B đánh, N đã dùng tay trái đấm 01 phát trúng vào mặt của B thì được anh Q và ông Vũ Văn V là chủ quán đến can ngăn sự việc kết thúc. Sau đó Q đưa N đến trạm y tế xã Bản Ngoại, huyện Đ để sơ cứu vết thương rồi chuyển xuống Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị đến ngày 20/9/2022 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đồng Ngọc Thịnh, sinh năm 1987, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ là bác của N đã làm đơn trình báo Công an xã Bản Ngoại, huyện Đ đề nghị giải quyết. Công an xã Bản Ngoại đã lập biên bản sự việc, thu giữ 02 mảnh thủy tinh tại quán bia V Hằng đồng thời chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/9/2022 ông Vũ Văn V đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ 01 đĩa DVD là đoạn video ghi lại sự việc cố ý gây thương tích do Camera tại quán bia của ông V ghi lại được. Ngày 07/10/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đoạn video nói trên, B và N đều xác định B người cầm cốc thủy tinh loại cốc có tay cầm làm bằng thủy tinh đập 01 nhát vào phần trán của N (BL 55).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 782/Tgt ngày 11/10/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thái Nguyên đối với Đồng Văn N kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 07 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế).

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có góc cạnh sắc.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 mảnh thủy tinh được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu A1. Hiện đang được B quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Về phần dân sự: Ngày 12/10/2022 Đinh Q B đã bồi thường cho Đồng Văn N 10.000.000 đồng, anh N đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSĐT ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Q B về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS; điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Q B mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về dân sự: Bị cáo và bị hại đã giải quyết xong, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo tức thời nóng giận, không kìm chế được bản thân khi bị xúc phạm nên đã gây thương tích cho bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Đồng Văn N, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án như lời khai của anh Lưu Bá Q, Vũ Văn V phù hợp với các tài liệu khác như: Bệnh án, Kết luận giám định pháp y ….

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/9/2022 tại quán bia V Hằng thuộc xóm B, xã Bản Ngoại, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đinh Q B đã thực hiện hành vi dùng 01 chiếc cốc uống bia bằng thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đập 01 phát trúng vào vùng trán của anh Đồng Văn N, sau khi bị gây thương tích anh N được đưa đến bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên điều trị đến ngày 20/9/2022 ổn định ra viện, hành vi của bị cáo đã gây thương tích, tổn hại 20% sức khỏe của anh N.

Hành vi trên của bị cáo Đinh Q B đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Cố ý gây thương tích"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể ... dưới 11% nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

Đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ mà trong vụ án này là anh Đồng Văn N, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần được xử lý nghiêm mới B đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Q B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã hòa giải, bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại theo yêu cầu của bị hại nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{5}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì không tự kiềm chế được bản thân đã lao vào con đường phạm tội, thể hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

{6}. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội do bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

{7}.Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại không có đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là phù hợp.

{8}.Về vật chứng của vụ án gồm: 02 mảnh thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

{9}.Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng**: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 điều 65 của BLHS năm 2015.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Q B phạm tội:*"Cố ý gây thương tích".*

***Xử phạt*:**

1. Đinh Q B 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi T) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự

***Về dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại cụ thể: Bị cáo Đinh Q B bồi thường cho bị hại Đồng Văn N 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* đã bồi thường xong.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 140/QĐ – VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);*
- *Công an huyện Đ (3b);*
- *VKSND huyện Đ (1b);*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b);*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- *Chi cục THADS H. Đ (1b);*
- *Bị cáo, bị hại (2b);*
- *THAHS (2b);*
- *Lưu hồ sơ (1b).*

Nguyễn Duy Khánh